

Bản án số: 05/2024/HNGĐ.
Ngày: 16/01/2024
(V/v Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/QĐ- TA ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Hải H, sinh năm 1993, Có mặt

Bị đơn: Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1989, Vắng mặt không có lý do.

Cùng cư trú tại: SN 12, đường Mai Phúc L, Tổ 17, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08 tháng 8 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Hải H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức Th đăng ký kết hôn ngày 10/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống cùng bố, mẹ chồng tại Tổ 17, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, không chăm sóc, quan tâm và lo cho vợ con, chị H và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn hai vợ chồng chị H thỏa thuận, anh Vũ Đức Th sẽ nuôi cháu Vũ Đức D và

chị H sẽ là người nuôi cháu Vũ Thanh H. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức Th trình bày:

Về thời điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng; con chung cơ bản giống như lời khai của chị H. Về tình cảm vợ chồng anh Th thừa nhận là sai, có lỗi với vợ con, mãi chơi không quan tâm đến vợ con, anh muốn chị H cho một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên chị H làm đơn xin ly hôn anh Th không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận, chị H là nuôi cháu Vũ Thanh H, còn anh Th nuôi cháu Vũ Đức D. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H, anh Th cho thấy:

Chị Nguyễn Ngọc Hải H và anh Vũ Đức Th là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Về mâu thuẫn vợ chồng, chị H, anh Th không báo cáo chính quyền địa phương nên không nắm được, tuy nhiên hiện nay vợ chồng chị H, anh Th không sống cùng nhà, anh Th đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về xong lại đi. Quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Hải H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Hải H được ly hôn với anh Vũ Đức Th.

Về con chung: Giao cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 cho anh Vũ Đức Th nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Hải H nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Hải H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Hải H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vũ Đức Th; cư trú tại: Tổ 17, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, anh Th đều có mặt. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th theo quy định nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Hải H và anh Vũ Đức Th là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, quá trình hòa giải, anh Th trình bày còn tình cảm với chị H, mong muốn chị H suy nghĩ lại vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tạo điều kiện thời gian để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên anh Th vẫn không có giải pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H vẫn một mực cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Hải H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Hải H và anh Vũ Đức Th có hai con chung cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019. Chị H, anh Th thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu. Chị H trực tiếp nuôi cháu Vũ Thanh H, anh Th trực tiếp nuôi cháu Vũ Đức D. Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, tiến hành lấy lời khai của con trên 7 tuổi cháu Vũ Đức D thì cháu D muốn ở với bố, vì thực tế cháu D cũng đang sống cùng bố và ông, bà nội, cháu phát triển tốt. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Th và chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu D nên chấp nhận. Giao cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đức D. Giao cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Hải H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H, anh Th không đề nghị nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Hải H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Hải H

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Hải H được ly hôn với anh Vũ Đức Th.

2.1 Về con chung: Giao cháu Vũ Đức D, sinh ngày 04/10/2013 cho anh Vũ Đức Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 18/6/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Hải H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Hải H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu số 0005048 ngày 16 tháng 8 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa B
- VKSND Tp Hòa B
- Chi cục THADS Tp Hòa B
- UBND phường Hữu Ngh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Bùi Thị Hiền
